

PHỤ LỤC

Kèm theo dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân

Phụ lục số 01

CÁC MẪU DẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BÃI NHIỆM

Các mẫu dấu của các tổ chức phụ trách bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thiết kế để dùng lâu dài trong tất cả các cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm để tiết kiệm chi phí. Do đó, các con dấu đã được sử dụng trong các cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm nếu vẫn trong tình trạng sử dụng tốt và các thông tin về đơn vị hành chính có liên quan (tên loại, tên gọi) không có sự thay đổi, điều chỉnh thì vẫn được sử dụng cho cuộc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MẪU DẤU CỦA BAN TỔ CHỨC BÃI NHIỆM ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam) ; ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu HĐND – Đơn vị bãi nhiệm số ...”.

(Xem hình số 1)

II. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu HĐND - Đơn vị bãi nhiệm số ...” dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

(Xem hình số 2)

III. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 34 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 4 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ở giữa có dấu gạch ngang).

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu HĐND – Đơn vị bãi nhiệm số...”, dưới là tên xã, phường, thị trấn.

(Xem hình số 3)

IV. MẪU DẤU CỦA TỔ CÔNG TÁC BÃI NHIỆM ĐẠI BIỂU HĐND

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình chữ nhật, dài 04 cm rộng 2,5cm, có hai viền chỉ.

2. Trên mặt dấu có chữ: “Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu HĐND...”, dưới là tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

(Xem hình số 4)

V. MẪU DẤU ĐÃ BỎ PHIẾU CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình chữ nhật, dài 04 cm rộng 2,5cm, có hai viền chỉ.

2. Trên mặt dấu có chữ: “Đã bỏ phiếu”; trên là tên “Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu HĐND số...”

(Xem hình số 5)

VI. VIỆC QUẢN LÝ CON DẤU

Các tổ chức phụ trách công tác bãi nhiệm có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng con dấu. Sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm, việc quản lý con dấu được thực hiện như sau:

- Các Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã bàn giao các con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu.

- Các Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cùng cấp (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu.

- Các Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

Mẫu có 3 vòng tròn



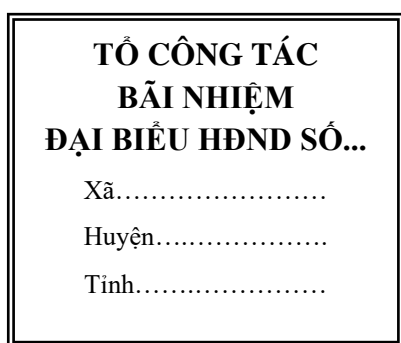
Hình số 1



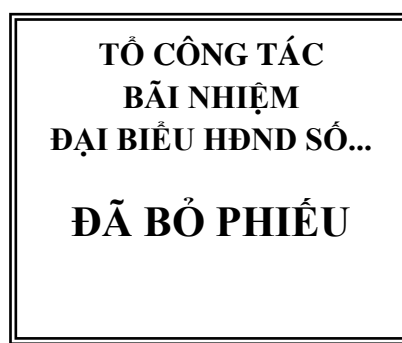
Hình số 2



Hình số 3



Hình số 4



Hình số 5

**BAN TỔ CHỨC BÃI
NHIỆM ĐẠI BIỂU HỘI
ĐỒNG NHÂN DÂN ⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Đóng dấu của Ban tổ chức bãi
nhiệm HĐND)*

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU BÃI NHIỆM ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ⁽¹⁾

KHÓA.....NHIỆM KỲ.....

Đối với ông (bà)(2).....,(3).....

Bãi nhiệm	Không bãi nhiệm
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ghi chú:

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính nơi tổ chức bãi nhiệm.
- (2) Họ và tên của người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm.
- (3) Các chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Tỉnh /Thành phố:
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố:
.....
Xã/Phường/Thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BÃI NHIỆM ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾
KHÓA.....NHIỆM KỲ
CỦA TỔ CÔNG TÁC BÃI NHIỆM

Khu vực bỏ phiếu số: xã/phường/thị trấn:.....
Đơn vị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾ số:
Gồm ⁽²⁾

Ngày tháng.....năm....., Tổ công tác bãi nhiệm gồm có:

1. Ông/Bà , Tổ trưởng
2. Ông/Bà , Thư ký
3. Ông/Bà , Ủy viên
4. Ông/Bà , Ủy viên
- 5.....

.....
Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số..... xã/phường/thị trấn
thuộc đơn vị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾ số để
tiến hành việc kiểm phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾
khóa nhiệm kỳ.....

Đúng giờ phút⁽³⁾, ngày tháng.... năm....., trước khi thực hiện việc bỏ
phiếu, đại diện Tổ công tác bãi nhiệm đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai
cử tri là:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....
2. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ công tác bãi nhiệm đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu
bỏ phiếu.

Đúnggiờ.....phút⁽⁴⁾, ngày..... tháng năm..., Tổ trưởng Tổ công tác bãi nhiệm
tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ
phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ công tác bãi nhiệm đã mời hai cử tri không
phải là đại biểu Hội đồng nhân dân bị đề nghị cử tri bãi nhiệm chứng kiến việc kiểm
phiếu gồm:

1. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:
2. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ công tác bãi nhiệm đã tiến hành kiểm kê và lập biên
bản về việc sử dụng phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kết quả cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân bị đề nghị cử tri bãi nhiệm: người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu: người⁽⁵⁾
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người

- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu phát ra:phiếu
- Số phiếu thu vào:.....phiếu
- Số phiếu hợp lệ:phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %
- Số phiếu không hợp lệ:phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %
- Số phiếu bãi nhiệm cho mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân bị đề nghị cử tri bãi nhiệm

như sau: ⁽⁶⁾

1. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Trong ngày tổ chức bãi nhiệm và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: ⁽⁷⁾

.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ công tác bãi nhiệm chưa giải quyết được và kiến nghị: ⁽⁸⁾

.....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi giờ.... phút⁽⁹⁾, ngày.... tháng.... năm...., được lập thành 03 bản và gửi đến Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. ⁽¹⁰⁾

CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. TỔ CÔNG TÁC
BÃI NHIỆM
TỔ TRƯỞNG
 (Ký, ghi rõ họ và tên,
 đóng dấu của Tổ công
 tác bãi nhiệm)

THƯ KÝ
TỔ CÔNG TÁC
BÃI NHIỆM
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân (ví dụ Tỉnh A, Thành phố B, Huyện C, Xã D...).

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.

(3) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(4) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(5) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu).

(6) Ghi theo danh sách trên phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tương ứng.

(7) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ công tác bãi nhiệm.

(8) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(9) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(10) Tổ công tác bãi nhiệm lập 03 loại biên bản theo mẫu này để thể hiện kết quả kiểm phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp, cụ thể như sau:

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được gửi đến Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ công tác bãi nhiệm;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương được gửi đến Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ công tác bãi nhiệm;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn được gửi đến Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ công tác bãi nhiệm.

Các biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày tổ chức bãi nhiệm.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ.

**BAN TỔ CHỨC BÃI NHIỆM
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**
.....(1).....
ĐƠN VỊ BÃI NHIỆM SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BỎ PHIẾU BÃI NHIỆM
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ⁽¹⁾.....
Ở ĐƠN VỊ BÃI NHIỆM SỐ**
Gồm ⁽²⁾

Vào hồi giờ.....phút, ngày tháng năm...., Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... gồm có:

1. Ông/Bà, Trưởng Ban
2. Ông/Bà, Phó Trưởng ban
3. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
4. Ông/Bà, Ủy viên
- 5.....

Đã họp tại..... để lập biên bản xác định kết quả bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... khóa....., nhiệm kỳ..... tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân số.....gồm ⁽²⁾

Theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày tháng năm... của Thường trực Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... thì đơn vị bãi nhiệm số được bãi nhiệm ⁽³⁾..... đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bãi nhiệm do các Tổ công tác bãi nhiệm chuyển đến, kết quả bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... ở đơn vị bãi nhiệm sốnhư sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bãi nhiệm:người
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bãi nhiệm:%
- Số phiếu phát ra:.....phiếu
- Số phiếu thu vào:.....phiếu
- Số phiếu hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu bãi nhiệm cho mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân bị đề nghị cử tri bãi nhiệm

như sau:

1. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... kết luận:

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt% so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

⁽⁴⁾

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ đã bị cử tri bãi

nhiệm tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾khóa, nhiệm kỳ⁽⁵⁾:

1. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.
2. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.
3. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.

.....
c) Tóm tắt những việc xảy ra⁽⁶⁾:

.....
d) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bãi nhiệm do các Tổ công tác bãi nhiệm đã giải quyết⁽⁷⁾:

.....
đ) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bãi nhiệm do Ban tổ chức bãi nhiệm đã giải quyết, cách giải quyết ⁽⁸⁾:.....

.....
e) Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Thường trực Hội đồng nhân dân ⁽⁹⁾:.....

.....
Biên bản xác định kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... ở đơn vị bãi nhiệm sốđược lập thành 04 bản và được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ⁽¹⁾..... ⁽¹⁰⁾.

Các tài liệu kèm theo⁽¹¹⁾:

1.
2.

**TM. BAN TỔ CHỨC BÃI
NHIỆM ĐẠI BIỂU HỘI
ĐỒNG NHÂN DÂN
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ban tổ chức
bãi nhiệm ĐBHNĐ)

CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.
- (3) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân bị đề nghị cử tri bãi nhiệm tại đơn vị bãi nhiệm theo Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân ở cấp đó.
- (4) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bãi nhiệm thì viết thêm như sau: *“Vi số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bãi nhiệm, nên cuộc bỏ phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... tại đơn vị bãi nhiệm số không có giá trị. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân (1) xem xét, quyết định việc tổ chức bãi nhiệm lại tại đơn vị bãi nhiệm”*.
- (5) Xếp tên người bị bãi nhiệm theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.
- (6) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “Không có”.
- (7), (8), (9) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân chuyển đến; nếu không có thì ghi "Không có".
- (10) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 05 ngày sau ngày tổ chức bãi nhiệm.
- (11) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ công tác bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
(1).....

Số: .../NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày... tháng ... năm....

NGHỊ QUYẾT

Xác nhận xóa tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... khóa....nhiệm kỳ.....

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số...../2023/UBTVQH15 ngày .../.../... của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Về trình tự cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾....;

QUYẾT NGHỊ:

Xác nhận ông, bà.....⁽³⁾ đã bị bãi nhiệm tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... khóa ⁽⁴⁾.....nhiệm kỳ.... do không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Nơi nhận:

- Ông/bà có tên trong danh sách;
- Thường trực HĐND⁽¹⁾.....;
- Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.....;
- UBMTTQVN⁽¹⁾.....;
- Lưu: VT,

TM. THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của HĐND)

Ghi chú:

(1) Ghi tên đơn vị hành chính nơi tổ chức bãi nhiệm.